

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 26/2010/NQ-HĐND

Buôn Ma Thuột, ngày 10 tháng 12 năm 2010

NGHỊ QUYẾT

**Về phân cấp thẩm quyền quản lý tài sản Nhà nước tại cơ quan, tổ chức,
đơn vị thuộc phạm vi quản lý của địa phương trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK KHOÁ VII - KỲ HỌP THỨ 15

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003; Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước ngày 03 tháng 6 năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 52/2009/NĐ-CP, ngày 03 tháng 6 năm 2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 245/2009/TT-BTC, ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính quy định thực hiện một số nội dung của Nghị định số 52/2009/NĐ-CP, ngày 03 tháng 6 năm 2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước;

Xét Tờ trình số: 107/TTr-UBND, ngày 08 tháng 11 năm 2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh về đề nghị thông qua Nghị quyết quy định phân cấp thẩm quyền quản lý tài sản Nhà nước tại cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của địa phương trên địa bàn tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 41/BC-HĐND, ngày 02 tháng 12 năm 2010 của Ban Kinh tế và Ngân sách của Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến của các vị đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Hội đồng nhân dân tỉnh tán thành, thông qua Quy định về phân cấp thẩm quyền quản lý tài sản Nhà nước tại cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của địa phương trên địa bàn tỉnh, như sau:

I. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng:

1. Phạm vi điều chỉnh:

a) Nghị quyết này quy định phân cấp thẩm quyền quản lý tài sản Nhà nước tại cơ quan Nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề

nghiệp (sau đây gọi chung là cơ quan, tổ chức, đơn vị) thuộc phạm vi quản lý của địa phương trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

b) Tài sản Nhà nước tại cơ quan, tổ chức, đơn vị bao gồm:

- Trụ sở làm việc và tài sản khác gắn liền với đất;
- Quyền sử dụng đất đối với đất dùng để xây dựng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp của cơ quan, tổ chức, đơn vị;
- Phương tiện vận tải, máy móc, trang thiết bị làm việc và các tài sản khác do pháp luật quy định.

c) Các tài sản Nhà nước không thuộc phạm vi quy định tại điểm b, khoản 1, mục I, Điều 1 trên được thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng:

a) Các cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao trực tiếp quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước thuộc phạm vi quản lý của địa phương trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk;

b) Không áp dụng đối với việc quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước tại các đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân đóng trên địa bàn tỉnh.

II. Nguyên tắc phân cấp quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước:

1. Phân định rõ trách nhiệm, thẩm quyền của các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong việc mua sắm, thuê trụ sở làm việc và tài sản khác, thanh lý, tiêu hủy, thu hồi, điều chuyển, bán tài sản Nhà nước tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

2. Phân cấp quản lý đối với những nội dung mà Luật Quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước; Nghị định số 52/2009/NĐ-CP, ngày 03 tháng 6 năm 2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước quy định phân cấp; những nội dung khác thực hiện theo quy định của Luật, Nghị định và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

3. Tài sản Nhà nước phải được đầu tư, trang bị và sử dụng đúng mục đích, tiêu chuẩn, định mức, chế độ, bảo đảm công bằng, hiệu quả, tiết kiệm.

4. Việc quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước được thực hiện công khai, minh bạch; mọi hành vi vi phạm về phân cấp quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước phải được xử lý kịp thời, nghiêm minh theo quy định của pháp luật.

III. Nội dung phân cấp:

1. Thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản Nhà nước:

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh:

- Quyết định mua sắm xe ô tô con phục vụ công tác, xe ô tô chuyên dùng, trụ sở làm việc (riêng xe ô tô con phục vụ công tác, xe ô tô chuyên dùng sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh);

- Quyết định phê duyệt giá trị mua sắm tài sản, hàng hoá khác có giá trị mua mới từ 1.000 triệu đồng trở lên/1 tài sản; nhóm tài sản, hàng hoá có giá trị trên 5.000 triệu đồng một lần mua theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính.

b) Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố quyết định mua sắm các tài sản khác như trang thiết bị làm việc, máy móc thiết bị... từ nguồn kinh phí được giao trong dự toán hàng năm trên cơ sở tiêu chuẩn, định mức và chế độ do Nhà nước quy định (trừ những tài sản quy định tại điểm a khoản này).

2. Thẩm quyền quyết định thuê trụ sở làm việc và tài sản khác:

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thuê trụ sở làm việc phục vụ hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc cấp tỉnh quản lý;

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố quyết định thuê trụ sở làm việc phục vụ hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc cấp mình quản lý;

c) Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị quyết định thuê tài sản khác (không phải là trụ sở làm việc) phục vụ nhiệm vụ chuyên môn của đơn vị trong nguồn kinh phí được giao hàng năm.

3. Thẩm quyền quyết định thanh lý tài sản Nhà nước:

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thanh lý tài sản Nhà nước trên cơ sở đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính, bao gồm:

- Trụ sở làm việc, nhà cửa, vật kiến trúc gắn liền với khuôn viên đất;

- Xe ô tô các loại;

- Tài sản khác có nguyên giá trên sổ sách kế toán từ 1.000 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản.

b) Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố quyết định thanh lý tài sản Nhà nước thuộc phạm vi quản lý (trừ những tài sản quy định tại điểm a khoản này).

4. Thẩm quyền quyết định tiêu hủy tài sản Nhà nước:

a) Đối với tài sản bị tịch thu phải tiêu hủy theo quy định của pháp luật thì thực hiện theo các Văn bản pháp luật có liên quan;

b) Đối với tài sản của các cơ quan, tổ chức, đơn vị phải tiêu hủy: Cơ quan nào có thẩm quyền quyết định đầu tư mua sắm thì cơ quan đó ra quyết định tiêu hủy.

5. Thẩm quyền quyết định thu hồi tài sản Nhà nước:

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thu hồi tài sản Nhà nước của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của địa phương trên cơ sở đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính, bao gồm:

- Trụ sở làm việc, nhà cửa, vật kiến trúc gắn liền với khuôn viên đất;

- Quyền sử dụng đất đối với đất dùng để xây dựng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp của cơ quan, tổ chức, đơn vị;

- Xe ô tô các loại;

- Tài sản khác có nguyên giá trên sổ sách kế toán từ 1.000 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản.

b) Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố quyết định thu hồi tài sản Nhà nước thuộc phạm vi quản lý (trừ những tài sản quy định tại điểm a khoản này).

6. Thẩm quyền quyết định điều chuyển tài sản Nhà nước:

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định điều chuyển tài sản Nhà nước của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của địa phương trên cơ sở đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính, bao gồm:

- Trụ sở làm việc và các tài sản khác gắn liền với đất;

- Quyền sử dụng đất đối với đất dùng để xây dựng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp của cơ quan, tổ chức, đơn vị bị thu hồi;

- Xe ô tô các loại;

- Tài sản khác có nguyên giá trên sổ sách kế toán từ 1.000 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản.

b) Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố quyết định điều chuyển tài sản Nhà nước thuộc phạm vi quản lý (trừ những tài sản quy định tại điểm a khoản này).

7. Thẩm quyền quyết định bán tài sản Nhà nước:

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định bán tài sản Nhà nước của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của địa phương trên cơ sở đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính, bao gồm:

- Xe ô tô các loại;

- Tài sản khác có nguyên giá trên sổ sách kế toán từ 1.000 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản.

b) Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố quyết định bán tài sản Nhà nước đối với những tài sản thuộc phạm vi quản lý (trừ những tài sản quy định tại điểm a khoản này).

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao cho Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này và báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh tại các kỳ họp;

Giao cho Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua và bãi bỏ Nghị quyết số 10/2008/NQ-HĐND, ngày 11 tháng 7 năm 2008 của Hội đồng nhân dân tỉnh về phân cấp quản lý Nhà nước đối với tài sản Nhà nước tại cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước thuộc tỉnh Đắk Lắk.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk khoá VII, kỳ họp thứ 15 thông qua ngày 10 tháng 12 năm 2010./.

CHỦ TỊCH

Niê Thuật